

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 25 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

2. Ông Nguyễn Hữu Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 25 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn T**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn CL, xã HP, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn T (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1958); vợ: Nguyễn Thị V (sinh năm 1980), con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn CĐ, xã ÁHĐ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1948) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1950); vợ: Lâm Thị N (sinh năm 1979), con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

3. **Lê Văn Th**, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn BHN, xã ÁHĐ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được và bà Lê Thị D (chết); vợ: Lê Thị D (sinh năm 1964), con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. **Võ Thái Ta**, sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn BHN, xã ÁHĐ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thái B (sinh năm 1947) và bà Trương Thị G (sinh năm 1946); vợ: Trần

Thị T (sinh năm 1978), con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

5. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (sinh năm 1942) và bà Lê Thị G (sinh năm 1942); vợ: Trần Thị Hải H (sinh năm 1979), con: có 02 người, sinh năm 1998 và 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

* *Bị hại*: Tổng công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đồng Thị A – chức vụ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tự H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu phố TL 1, phường TQN, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty trồng rừng Quy Nhơn.

Người đại diện theo pháp luật: OMURA YASUAKI – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tự H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu phố TL 1, phường TQN, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

* *Người làm chứng*: Anh Đào Duy H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Ông Phan Tự H và anh Đào Duy H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2020, Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th và Võ Thái Ta cùng nhậu tại lán trại của T ở khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Trong lúc nhậu, T, C, Th và Ta nảy sinh ý định cưa trộm gỗ keo lai của Xí nghiệp lâm nghiệp Pisico, địa chỉ tại khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (thuộc Tổng Công ty Pisico Bình Định - CTCP, địa chỉ tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để bán lấy tiền tiêu xài. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C mang theo 01 máy cưa xích cầm tay và 01 đèn pin, Lê Văn Th cầm theo 01 đèn pin rồi cả nhóm cùng đi lên khu vực gỗ keo lai để trộm. Đến rừng, T gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn S cùng lên trộm gỗ keo lai và nói Sơn thuê xe chở gỗ. S đồng ý tham gia và gọi thuê xe của anh Đào Duy H (sinh năm 1992, ở khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) lên chở gỗ. Tại khu vực gỗ keo lai, T, C, Th, Ta thay phiên nhau dùng máy cưa hạ gỗ rồi vác, chất số gỗ đã cưa được để ở dọc đường chờ xe lên chở. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô BKS 77C-010.52 chở Sơn đến rồi S xuống xe và cùng cả nhóm vác, chất gỗ keo lai lên xe, đến 22 giờ 30 phút thì nghỉ. Sau đó, anh H chở S và số gỗ keo lai đến cân tại Trạm cân của Công ty Anh Nhật Nga ở khu phố HP,

phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định được khối lượng 8.760kg rồi đem đến bán cho xưởng gỗ của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1978, ở thôn CT 1, xã HP, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn định giá và kết luận: 8.760 kg gỗ cây keo lai, chưa bóc vỏ, đường kính gốc mỗi cây dao động từ (18 - 22)cm, tại thời điểm ngày 23 tháng 6 năm 2020 có giá trị 14.016.000 đồng.

Về dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSHN ngày 23 tháng 11 tháng 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt các bị các Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cưa xích cầm tay, thân máy dài 39cm, lưỡi kim loại dài (42 x10)cm, bên trên máy có nắp nhựa màu cam, ở giữa có phần nhựa vỏ máy màu đỏ, ở dưới phần nhựa bạc, đáy máy màu trắng đục, trên thân máy có ghi chữ STAR X-5; tịch thu, tiêu hủy 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu vàng, loại pin đội đầu, vỏ in chữ MIC<EY, rọi đèn tròn đường kính 7,2cm; 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu xanh, loại pin đội đầu, vỏ dán chữ LSFAL model 583, rọi đèn tròn đường kính 8,5cm.

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền cho bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút

ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại khu phố HP, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S cùng lén lút cửa trộm 8.760 kg gỗ keo lai có giá trị 14.016.000 đồng của Xí nghiệp lâm nghiệp Pisico thuộc Tổng Công ty Pisico Bình Định – CTCP. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò khi phạm tội, không có người chỉ huy, cầm đầu, tất cả đều là người thực hành. Tuy nhiên, sau khi các bị cáo thống nhất đến địa điểm trộm cắp thì bị cáo Đoàn T còn gọi điện thoại rủ rê Nguyễn Văn S thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Thư phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

[4] Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để quyết định phân hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[5] Về việc bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 máy cưa xích cầm tay, thân máy dài 39cm, lưỡi kim loại dài (42 x 10)cm, bên trên máy có nắp nhựa màu cam, ở giữa có phần nhựa vỏ máy màu đỏ, ở dưới phần nhựa bạc, đáy máy màu trắng đục, trên thân máy có ghi chữ STAR X-5 là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu vàng, loại pin đội đầu, vỏ in chữ MIC<EY, rọi đèn tròn đường kính 7,2cm; 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu xanh, loại pin đội đầu, vỏ dán chữ LSFAL model 583, rọi đèn tròn đường kính 8,5cm là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, hiện không sử dụng được nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đoàn T cho Ủy ban nhân dân xã HP, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã AHD, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã AHD, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thái Ta 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Thái Ta cho Ủy ban nhân dân xã ÁHĐ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 máy cưa xích cầm tay, thân máy dài 39cm, lưỡi kim loại dài (42 x10)cm, bên trên máy có nắp nhựa màu cam, ở giữa có phần nhựa vỏ máy màu đỏ, ở dưới phần nhựa bạc, đáy máy màu trắng đục, trên thân máy có ghi chữ STAR X-5.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu vàng, loại pin đội đầu, vỏ in chữ MIC<EY, rọi đèn tròn đường kính 7,2cm; 01 pin chiếu sáng vỏ nhựa màu xanh, loại pin đội đầu, vỏ dán chữ LSFAL model 583, rọi đèn tròn đường kính 8,5cm.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Đoàn T, Nguyễn Văn C, Lê Văn Th, Võ Thái Ta và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Phương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Phước Ngô Thị Thúy Hồng

Võ Phương Quang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 ngày 16 tháng 9 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tổ.

Ông Phan Văn Siêng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với:

Hồ Xuân Thừa, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Công Lương, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cùng đồng phạm.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn Cường, Hồ Xuân Thừa, Ngô Đình Tiên, Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Lê Tấn Thành, Trần Hoàng Mỹ, Nguyễn Hồng Phú và Nguyễn Anh Hoài phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn Cung:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Cung 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 63/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Nguyễn Tấn Cung phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến ngày 29/4/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Xuân Thừa:

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân Thừa 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Đình Tiên:

Xử phạt bị cáo Ngô Đình Tiên 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Trần Hoàng Mỹ và Nguyễn Anh Hoài:

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn Nam 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 07/9/2020 là 18 ngày ($18 \text{ ngày} \times 3 = 54 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Văn Nam cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

+ Xử phạt bị cáo Trần Bình Trọng 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ($10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Bình Trọng cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hậu 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ($10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hậu cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

+ Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Mỹ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ($10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Hoàng Mỹ cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Hoài 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ($10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 5 (năm) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Hoài cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng Phú:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Phú 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 là 10 ngày ($10 \text{ ngày} \times 3 = 30 \text{ ngày} = 01 \text{ tháng}$), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 5 (năm) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Phú cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với bị cáo Lê Tấn Thành:

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Thành 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 (10 ngày) và thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 16/9/2020 (17 ngày) là 27 ngày (27 ngày x 3 = 81 ngày = 02 tháng 21 ngày), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 (chín) tháng 09 (chín) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Tấn Thành cho Ủy ban nhân dân phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Tấn Thành nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

+ Buộc bị cáo Hồ Xuân Thừa phải nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Ngô Đình Tiên phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Võ Văn Nam phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Bình Trọng phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hậu phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lê Tấn Thành phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Hoàng Mỹ phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hồng Phú phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Anh Hoài phải nộp 10.000.000 (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.800.000 (hai mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 08/5/2020).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Bình Trọng 9.700.000 đồng, bị cáo Ngô Đình Tiên 7.200.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hồng Phú 18.300.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 08/5/2020), tuy nhiên, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bàn bầu cua bằng nhựa nilon kích thước (80x123)cm, một tô kim loại đường kính 18cm, một đĩa kim loại đường kính 21cm, ba hột bầu cua hình lập phương cạnh 02cm (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020 giữa Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Nguyễn Tấn Cung, Hồ Xuân Thừa, Ngô Đình Tiên, Võ Văn Nam, Trần Bình Trọng, Nguyễn Văn Hậu, Lê Tấn Thành, Trần Hoàng Mỹ, Nguyễn Hồng Phú và Nguyễn Anh Hoài mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tố Phan Văn Siêng

Võ Phương Quang

